

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

TS. Vũ Tuấn Anh¹; PGS.TS. Lê Trường Sơn Chấn Hải²; TS. Nguyễn Thị Hà³

Tóm tắt: Phân tích chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó đánh giá chương trình đào tạo giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất trong các trường đại học Sư phạm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, giáo dục phổ thông để đề xuất biện pháp điều chỉnh cho hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy môn Giáo dục thể chất.

Từ khóa: Đánh giá, chương trình, đào tạo, giáo dục thể chất, giáo dục phổ thông

Summary: Analysis of the general education program in 2018 from which to evaluate the training program of physical education teachers in pedagogical universities to meet the requirements of practice and general education. Then, as to propose appropriate adjustment measures to improve the quality and effectiveness of physical education teaching.

Keywords: Evaluation, program, training, physical education, general education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Triển khai nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 28/11/2014, Quốc hội đã ban hành nghị quyết số 88/2014/QH13 quy định mục tiêu đổi mới: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT) nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”

Ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về chương trình GDPT “Chương trình tổng thể - trong đó có chương trình môn giáo dục thể chất (GDTC)”. Đến năm học 2023-2024, chương trình đã triển khai tới lớp 4 ở cấp Tiểu học, lớp 8 ở cấp Trung học cơ sở và lớp 11 ở cấp Trung học phổ thông.

Để đào tạo đội ngũ giáo viên trong đó có giáo viên dạy môn GDTC đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. Các nhà trường Sư phạm tổ chức nhiều Hội thảo và đào tạo giáo viên với quan điểm: “Đổi mới chương trình GDPT trước hết phải đổi mới đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của đổi mới chương trình GDPT”.

Năm học 2016 các trường Đại học Sư phạm đã đổi mới chương trình đào tạo giáo viên với quan

điểm “Đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình GDPT mới”.

Sau 8 năm đổi mới chương trình đào tạo giáo viên trong các nhà trường Sư phạm, tác giả đã tiến hành nghiên cứu đánh giá chương trình đào tạo giáo viên dạy môn GDTC trong các trường đại học Sư phạm. Từ đó, đề xuất biện pháp điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên dạy môn GDTC đáp ứng chương trình GDPT mới chất lượng và hiệu quả.

Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra - phỏng vấn và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Chương trình GDPT môn GDTC 2018

2.1.1. Đặc điểm chương trình môn GDTC 2018

GDTC là môn học bắt buộc, được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Môn GDTC góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Nội dung GDTC được phân chia theo hai giai đoạn: Giai đoạn giáo dục cơ bản triển khai ở cấp Tiểu học và cấp THCS; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp triển khai ở cấp THPT. Nội dung giáo dục được thể hiện tại bảng 1.

Phân tích nội dung các môn học GDTC ở cấp Tiểu học, cấp THCS và cấp THPT tại bảng 1 cho thấy:

- Những nội dung kiến thức vận động cơ bản cấp Tiểu học và cấp THCS đều được lựa chọn từ nhóm môn thể dục cơ bản và nhóm môn Điền kinh.

- Các môn thể thao tự chọn: Việc lựa chọn môn

Bảng 1. Nội dung môn GDTC

TT	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
1	- Kiến thức chung	- Kiến thức chung	- Kiến thức chung
2	- Vận động cơ bản + Đội hình đội ngũ + Bài tập thể dục + Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	- Vận động cơ bản + Chạy cự ly ngắn: 60m đối với lớp 6,7; 100m đối với lớp 8,9 + Ném bóng (lớp 6); nhảy xa kiểu ngồi (lớp 7); nhảy cao kiểu bước qua (lớp 8); nhảy cao kiểu nằm nghiêng (lớp 9) + Chạy cự ly trung bình + Bài tập thể dục	
3	- Thể dục tự chọn + Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi + Trò chơi vận động hỗ trợ môn thể thao ưa thích	- Thể thao tự chọn + Điền kinh, Thể dục, Bơi, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Đá cầu, Bóng bàn, Võ (Võ Việt Nam, võ dân tộc cổ truyền, Karatedo, Taekwondo...), Quần vợt, Bóng ném, Khiêu vũ thể thao, Thể dục nhịp điệu, Cầu mây, các môn thể thao truyền thống của địa phương... + Trò chơi vận động hỗ trợ cho môn TTTC.	- Thể thao tự chọn: Điền kinh, Thể dục, Bơi, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Đá cầu, Bóng bàn, Võ (Võ Việt Nam, võ dân tộc cổ truyền, Karatedo, Taekwondo...), Quần vợt, Bóng ném, Khiêu vũ thể thao, Thể dục nhịp điệu, Cầu mây, các môn thể thao truyền thống của địa phương...

thể thao đưa vào giảng dạy theo chương trình đã giao quyền chủ động cho nhà trường trên cơ sở căn cứ vào điều kiện dạy học của địa phương, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và trình độ đội ngũ giáo viên để lựa chọn môn thể thao phù hợp. Tuy nhiên, việc lựa chọn môn thể thao để dạy cũng gặp trở ngại. Theo Luật Giáo dục, chương trình và sách giáo khoa được sử dụng phải thông qua Hội đồng Quốc gia thẩm định và được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký ban hành. Nội dung môn GDTC thông

qua các bộ sách giáo khoa được trình bày tại bảng 2.

Thiết kế các môn GDTC được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành ở 3 bộ sách cho thấy: Ngoài 2 môn thể thao là Thể dục cơ bản và Điền kinh thuộc môn học bắt buộc, có 7 môn thể thao tự chọn. Mặc dù chương trình cho phép các nhà trường lựa chọn môn thể thao, nhưng do quy định của Luật giáo dục nên các trường cũng chỉ lựa chọn trong số 7 môn thể thao đã được phê duyệt.

2.1.2. Đặc điểm phương pháp giáo dục

Bảng 2. Nội dung môn GDTC trong các bộ sách giáo khoa GDTC

TT	Bộ sách	Nội dung các môn học		
		Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	- Thể dục cơ bản - Điền kinh - Bóng rổ - Bơi	- Thể dục - Điền kinh - Bóng đá - Cầu lông - Bóng rổ	- Bóng đá - Cầu lông - Bóng chuyền - Bóng rổ
2	Cánh diều	- Thể dục cơ bản - Điền kinh - Bóng đá - Bóng rổ	- Thể dục - Điền kinh - Bóng rổ - Bóng đá - Đá cầu	- Bóng đá - Cầu lông - Bóng rổ - Đá cầu
3	Chân trời sáng tạo	- Thể dục cơ bản - Điền kinh - Thể dục nhịp điệu - Bóng đá	- Thể dục - Điền kinh - Thể dục Aerobic	

Vận dụng quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, chuyên hoá quá trình giáo dục thành tự giáo dục; giáo viên là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện khuyến khích học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập, rèn luyện, tự mình trải nghiệm, phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng trong môn GDTC, đảm bảo nguyên tắc thích hợp và cá biệt hoá, phù hợp với khả năng tiếp thu và sức khỏe học sinh. Đồng thời kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, dụng cụ - trang thiết bị trong dạy học môn GDTC, ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra giờ học sinh động và hiệu quả.

Đánh giá kết quả giáo dục cần tuân thủ các nguyên tắc:

- Căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học.

- Coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập.

- Nghiên cứu chương trình GDPT môn GDTC 2018 cho thấy: Chương trình đã đổi mới về mục tiêu, về nội dung, về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Điều đó cho thấy sự cần thiết trong đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên GDTC trong các trường Sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng đổi mới giáo dục hiện nay.

2.1.3. Thực trạng về đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC

Để có cơ sở đánh giá sự đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình GDTC trong các nhà trường phổ thông. Tác giả đã tiến hành điều tra, khảo sát 34 trường THPT thuộc địa bàn 12 tỉnh thành ở khu vực

phía Bắc.

Nội dung điều tra, khảo sát về số lượng giáo viên tham gia giảng dạy môn GDTC trong các trường.

Phân tích kết quả điều tra, khảo sát tại 34 trường THPT cho thấy:

Số lượng giáo viên TĐTT biên chế trong các trường THPT không đều

+ Có 11/34 trường có biên chế từ 6-8 giáo viên TĐTT

+ Có 14/34 trường có biên chế từ 4-5 giáo viên TĐTT

+ Có 9/34 trường có biên chế từ 2-3 giáo viên TĐTT

- Khi chuyển sang thực hiện dạy-học theo chương trình mới:

+ Các nhà trường chỉ có từ 2-5 giáo viên TĐTT sẽ khó đáp ứng được yêu cầu về biên chế lớp học trong một tiết học.

+ Số đông giáo viên TĐTT không thể đáp ứng được yêu cầu cao về chuyên môn thể thao khác nhau.

Từ kết quả nghiên cứu chương trình GDPT môn GDTC 2018 cho thấy giáo viên GDTC là người được:

- Trang bị kiến thức và kỹ năng về môn học ở mức độ chuyên môn cao.

- Trang bị kiến thức và kỹ năng từ 3-4 môn thể thao.

- Ngoài việc trang bị kiến thức, kỹ năng về phương pháp giảng dạy môn học, còn được trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học tích cực; trang bị kiến thức, kỹ năng về thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài hướng dẫn hoạt động luyện tập cho học sinh.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy môn GDTC ở phổ thông theo chương trình 2018 đòi hỏi đào tạo giáo viên GDTC trong các trường Sư phạm cần đổi

Bảng 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: N = 135 tín chỉ

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức đại cương	22
II	Giáo dục chuyên ngành	
II.1	Cơ sở ngành/ nhóm ngành	22
II.2	Cơ sở chuyên ngành	45
	- Bắt buộc	35
	- Tự chọn	10
II.3	Nghiệp vụ sư phạm	39
	- Bắt buộc	35
	- Tự chọn	04
II.4	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	07
	Tổng	135

Bảng 4. Thống kê các môn học thuộc khối chuyên ngành

Bắt buộc			35				
1	Điền kinh 1 và PPGD	TC301	2	12		48	30
2	Điền kinh 2 và PPGD	TC302	3	18		75	45
3	Trò chơi vận động và PPGD	TC303	2	12		48	30
4	Thể dục cơ bản - Thể dục đồng diễn – PPGD	TC304	2	12		48	30
5	Âm nhạc vũ đạo, KVTT và PPGD	TC305	2	12		48	30
6	Thể dục Aerobic và PPGD	TC306	2	12		48	30
7	Bơi lội 1 và PPGD	TC307	2	12		48	30
8	Bóng đá 1 và PPGD	TC308	2	12		48	30
9	Bóng chuyền 1 và PPGD	TC309	2	12		48	30
10	Bóng bàn 1 và PPGD	TC310	2	12		48	30
11	Bóng rổ 1 và PPGD	TC311	2	12		48	30
12	Cầu lông 1 và PPGD	TC312	2	12		48	30
13	Đá cầu 1 và PPGD	TC313	2	12		48	30
14	Cờ vua 1 và PPGD	TC314	2	12		48	30
15	Võ 1 và PPGD	TC315	2	12		48	30
16	Quần vợt 1 và PPGD	TC316	2	12		48	30
17	Bóng ném 1 và PPGD	TC317	2	12		48	30
Tự chọn nâng cao (chọn 2 môn)			10				
18	Điền kinh 3	TC401	2	12		48	30
19	Điền kinh 4	TC402	3	18		72	45
20	Thể dục 1	TC403	2	12		48	30
21	Thể dục 2	TC404	3	18		72	45
22	Bơi lội 2	TC405	2	12		48	30
23	Bơi lội 3	TC406	3	18		72	45
24	Bóng đá 2	TC407	2	12		48	30
25	Bóng đá 3	TC408	3	18		72	45
26	Bóng chuyền 2	TC409	2	12		48	30
27	Bóng chuyền 3	TC410	3	18		72	45
28	Bóng bàn 2	TC411	2	12		48	30
29	Bóng bàn 3	TC412	3	18		72	45
30	Bóng rổ 2	TC413	2	12		48	30
31	Bóng rổ 3	TC414	3	18		72	45
32	Cầu lông 2	TC415	2	12		48	30
33	Cầu lông 3	TC416	3	18		72	45
34	Đá cầu 2	TC417	2	12		48	30
35	Đá cầu 3	TC418	3	18		72	45
36	Cờ vua 2	TC419	2	12		48	30
37	Cờ vua 3	TC420	3	18		72	45
38	Võ 2	TC421	2	12		48	30
39	Võ 3	TC422	3	18		72	45
40	Quần vợt 1	TC423	2	12		48	30
41	Quần vợt 2	TC424	3	18		72	45
42	Bóng ném 2	TC425	2	12		48	30
43	Bóng ném 3	TC426	3	18		72	45

mới đào tạo theo nâng cao năng lực và hiệu quả dạy học các môn học trong chương trình, nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo giáo viên GDTC trong các trường Sư phạm

Tác giả đã khảo sát và nghiên cứu chương trình đào tạo giáo viên TĐTT của 5 trường ĐHSPT cho thấy: Số tín chỉ đào tạo của các trường không đồng nhất (từ 122-138 tín chỉ). Nội dung đào tạo, thời lượng đào tạo từng môn thể thao là khác nhau.

Tác giả đã lựa chọn chương trình đào tạo của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 để đánh giá.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhà trường đã tiến hành đổi mới chương trình đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên GDTC nói riêng bắt đầu từ năm học 2015-2016 theo định hướng “Đổi mới chương trình GDPT trước hết phải đổi mới đào tạo giáo viên” và thực hiện đào tạo 4 năm với 135 tín chỉ. Khối lượng kiến thức được biểu hiện tại bảng 3.

Để nâng cao năng lực giảng dạy các môn thể thao và năng lực nghiệp vụ sư phạm tập đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018, tác giả tập trung nghiên cứu chương trình đào tạo giáo viên GDTC với 2 nội dung sau:

- Cơ sở chuyên ngành với 45 tín chỉ
- Nghiệp vụ sư phạm với 39 tín chỉ

2.2.1. Thực trạng các môn học thuộc khối chuyên ngành

Các môn học thuộc khối chuyên ngành là các môn thể thao với nhiệm vụ và chức năng trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành. Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành gồm 45 tín chỉ, trong đó qui định của môn học bắt buộc (35 tín chỉ) và các môn học tự chọn, nội dung được trình bày ở bảng 4.

Phân tích kết quả thống kê các môn học tại bảng 4 cho thấy:

- Các môn học bắt buộc gồm 17 môn với khối lượng 35 tín chỉ. Các môn học tự chọn gồm 13 môn, việc lựa chọn các môn học này đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu đào tạo giáo viên đáp ứng với chương trình GDTC phổ thông 2018.

- Phân tích thực tiễn thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018 môn GDTC cho thấy: nội dung môn học bắt buộc và tự chọn từ cấp tiểu học, THCS, THPT đã được triển khai chỉ có 9 môn thể thao được đưa vào chương trình (2 môn: Thể dục cơ bản và điền kinh thuộc chương trình bắt buộc; 7 môn: Bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, bơi, cầu lông, đá cầu và thể dục Aerobic thuộc chương trình tự chọn).

- Phân tích thực tiễn đào tạo giáo viên giảng dạy

môn GDTC trong trường ĐHSPT Hà Nội 2 với việc đào tạo 17 môn thể thao bắt buộc (2 tín chỉ 1 môn; tổng 35 tín chỉ) và 13 môn tự chọn (5 tín chỉ/1 môn, tổng 10 tín chỉ) cho thấy:

- + Với 17 môn đào tạo như vậy là lãng phí về thời gian vì 8 môn không có trong chương trình phổ thông.

- + Với 2 tín chỉ đào tạo một môn (12 tiết trang bị kiến thức và 48 tiết trang bị kỹ năng) với thời lượng như trên chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn cần trang bị cho giáo viên.

Từ phân tích trên cho thấy cần thiết cắt giảm các môn không có trong chương trình môn GDTC 2018, bổ sung mỗi môn học 1 tín chỉ (3 tín chỉ/môn; 18 tiết trang bị kiến thức và 72 tiết trang bị kỹ năng). Điều chỉnh nội dung một số môn học trong phần bắt buộc để chuyển sang phần tự chọn 10 tín chỉ và các môn học bắt buộc chuyển sang phần tự chọn.

- + Với môn học tự chọn chương trình cho phép sinh viên chọn 2 trên tổng số các môn học với thời lượng 5 tín chỉ/môn (môn chuyên sâu).

Thực tiễn giảng dạy môn GDTC ở phổ thông với 2 môn tự chọn (chuyên sâu) đào tạo, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu (cách thức đào tạo lại không được dạy). Vì vậy, để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên cho phép sinh viên chọn 4 trên tổng số các môn học tự chọn với thời lượng 5 tín chỉ/môn.

2.2.2. Thực trạng các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm

Chương trình GDPT 2018 đã có sự đổi mới tích cực về phương pháp giảng dạy (đã trình bày tại mục 3.1.2). Điều đó đòi hỏi các trường Sư phạm cần thiết đổi mới đào tạo nghiệp vụ sư phạm, tạo cơ hội khi trở thành giáo viên có khả năng thích ứng với những yêu cầu mới trong chương trình GDPT. Thống kê khối kiến thức về đào tạo nghiệp vụ sư phạm được trình bày tại bảng 5.

Phân tích bảng 5 cho thấy:

- Khối hiện thực nghiệp vụ sư phạm đượ chia làm 2 phần: bắt buộc và tự chọn:

- + *Phần bắt buộc*: Gồm môn học với 35 tín chỉ. Môn học “ Kinh tế học TĐTT” 2 tín chỉ nên chuyển thành môn tự chọn và chuyển 2 tín chỉ đó cho môn “ Thực hành sư phạm 2”. Như vậy, môn “Thực hành sư phạm 2” sẽ có 4 tín chỉ (12 tiết thực hành) với thời lượng này sẽ nâng cao được năng lực giảng dạy cho giáo viên.

3. KẾT LUẬN

Với quan điểm đổi mới chương trình GDPT thì trước tiên phải đổi mới chương trình đào tạo giáo viên, ngay sau khi triển khai Nghị quyết 29ND-TW

Bảng 5. Thống kê các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm

Bắt buộc			35				
1	Tâm lý học đại cương	TL501	2	15	30		45
2	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	TL502	2	15	30		45
3	Những vấn đề chung về giáo dục học	GD501	2	15	30		45
4	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường phổ thông	GD502	2	15	30		45
5	Phương pháp NCKH chuyên ngành GDTC	TC503	2	15	30		45
6	Kinh tế học TĐTT	TC504	2	15	30		45
7	Thực hành sư phạm 1	TC505	2	15		60	30
8	Thực hành sư phạm 2	TC506	2	15		60	30
9	Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC	TC507	2	15	30		45
10	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC	TC508	2	15		30	45
11	Lý luận và phương pháp GDTC	TC509	3	30	30		75
12	Phương pháp GDTC- thể thao trường học	TC510	3	30	30		75
13	Huấn luyện thể thao	TC511	2	15	30		45
14	Thực tập sư phạm 1	TC512	3				135
15	Thực tập sư phạm 2	TC513	4				180
Tự chọn (chọn 2 trong các môn sau)			4				
16	Đo lường thể dục thể thao	TC502	2	15	30		45
17	Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh THPT	TL503	2	15	30		45
18	Tham vấn học đường	TL504	2	15	30		45
19	Giao tiếp sư phạm	TL505	2	15	30		45
20	Tâm lý học giới tính	TL506	2	15	30		45
21	Những vấn đề giáo dục cần cập nhật	GD503	2	15	30		45
22	Phương pháp học tập nghiên cứu của sinh viên	GD504	2	15	30		45

về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, các trường ĐHSP đã triển khai chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 cho thấy việc đào tạo giáo viên trong các trường Sư phạm còn bộc lộ một số hạn chế:

- + Về năng lực chuyên môn
- + Về kỹ năng thực hành
- + Về năng lực tổ chức, giảng dạy

- Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên theo hướng:

+ Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành thông qua tổng số môn học (chuyên sâu) và tổng số tín chỉ mỗi môn học.

+ Tăng thời lượng dành cho rèn luyện từ 60 tiết lên 120 tiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về

đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

2. Quốc hội nước CHXHCNVN Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình SGK GDPT.

3. Bộ GD-ĐT, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về chương trình tổng thể. (GDPT trong đó có chương trình môn GDTC).

4. Chương trình đào tạo giáo viên dạy môn học GDTC của 05 trường ĐHSP.

5. Khảo sát 34 trường THPT thuộc địa bàn các tỉnh về đội ngũ giáo viên dạy môn học GDTC và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (Dạy học môn GDTC).

Nguồn bài báo: Trích từ kết quả nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài liệu, các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan của nhóm tác giả.

Ngày nhận bài: 12/10/2023; Ngày duyệt đăng: 20/1/2024.